

Bản án số: 27/2017/HSST
Ngày 14-6-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trò

2. Ông Trần Ngọc Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14/6/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2017/HSST, ngày 05/5/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2017/HSST-QĐ ngày 02/6/2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ KIM P - sinh 1984 tại xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu N, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn S - sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1959; có chồng là Nguyễn Tiến V - sinh năm 1983; chưa có con; Tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ ngày 06/3/2017 đến ngày 15/3/2017, thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và được tại ngoại tại nơi cư trú; danh chỉ bản số 047 do Công an huyện C lập ngày 06/3/2017. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Văn L - sinh năm 1976; trú tại: Khu S, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2. Anh Hà Xuân S1 - sinh ngày 09/8/1999; trú tại: Khu Xóm C3, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Xuân S2 - sinh ngày 05/11/1999; trú tại: Khu T, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Tiến V - sinh năm 1983; trú tại: Khu N, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản cáo trạng số 26/KSĐT, ngày 04/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim P về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 248 của Bộ luật hình sự với các tình tiết phạm tội như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 06/3/2017, Nguyễn Thị Kim P đang ở quán bán hàng của nhà P tại Khu N, xã V, huyện C thì có Trần Văn L - sinh năm 1974 ở xã V, huyện C, Hà Xuân S1 - sinh ngày 09/8/1999 và Nguyễn Xuân S2 - sinh ngày 05/11/1999 đều trú tại xã S, huyện C cùng đến nhà P để đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề, P đồng ý. L là người mua số đề đầu tiên, L mua hai số 19, 91 mỗi số 20.000đ tổng số tiền L mua số đề của P là 40.000đ, Lần nợ tiền của P chưa thanh toán. P lấy 01 bút bi màu đen nhãn hiệu AIHAO và quyển vở loại vở học sinh nhãn hiệu Hồng Hà để ghi các số đề mà L đã mua vào để theo dõi (gọi là bảng đề). L mua số đề xong thì đến lượt S1 hỏi mua, S1 mua các số đề 87, 89, 85, 93, 97, 98, 92, 58, 89 mỗi số là 100.000đ, số 55 là 200.000đ, số 88 là 150.000đ, S1 mua các số lô 87 là 50 điểm, 78 là 30 điểm mỗi điểm tương ứng với số là 23.000đ. Tổng số tiền S1 mua số đề, số lô của P là 3.090.000đ, P khuyến mại cho S1 90.000đ, nên S1 đưa cho P 3.000.000đ. P cầm số tiền S1 đưa và ghi các số đề, số lô S1 mua vào bảng đề để theo dõi. Sau đó P xé 01 mảnh vỏ của cây thuốc lá Thăng Long để ghi các số đề, số lô S1 mua vào để đưa cho S1 (gọi là cặp đề), S1 cầm cặp đề đúc vào túi quần bên phải đang mặc. Khi S1 mua xong thì S2 hỏi mua, S2 mua các số đề 38, 72, 27, 11, 94, 49, 61, 16, 05, 50 mỗi số là 100.000đ, số 83 là 150.000đ, S2 mua số lô 97 là 50 điểm, mỗi điểm tương ứng với số tiền là: 23.000đ. Tổng số tiền S2 mua số đề, số lô của P là: 2.300.000đ, P khuyến mại cho S2 100.000đ, nên S2 chỉ phải đưa cho P 2.200.000đ. P cầm số tiền S2 đưa ở bàn tay trái và ghi các số đề, số lô S2 mua vào bảng đề để theo dõi. Sau đó P ghi số lô, số đề đó vào cặp đề để đưa cho S2. Đúng lúc này thì Công an huyện C phát hiện và lập biên bản phạm pháp quả tang đối với Nguyễn Thị Kim P, Trần Văn L, Hà Xuân S1, Nguyễn Xuân S2.

Vật chứng thu giữ: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 5.200.000đ (năm triệu hai trăm nghìn đồng); 01 bút bi màu đen nhãn hiệu AIHAO; 01 quyển vở loại vở học sinh nhãn hiệu Hồng Hà đã bị rách một số trang đầu, tại trang thứ năm có ghi các số tự nhiên, đầu trang có ghi AL: 19 - 20, cuối trang có ghi 97 - 50 điểm; 02 cặp đề bằng vỏ của cây thuốc lá Thăng Long có mặt trong màu trắng, mặt ngoài màu vàng.

Khám xét khẩn cấp quán bán hàng của Nguyễn Thị Kim P, Cơ quan CSĐT Công an huyện C tạm giữ trong két sắt số tiền 9.700.000đ; tạm giữ tại mặt bàn ăn phía bếp 01 túi đeo giả da màu đỏ bên trong có 7.300.000đ.

P khai: Do muốn có tiền để chi tiêu cá nhân nên đã lợi dụng vào kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng hàng ngày để đánh bạc bằng hình thức ghi số đề, số lô nhằm thu lợi bất chính. Việc đánh bạc bằng hình thức mua bán số đề, P quy định nếu 2 số tự nhiên của người mua trùng với 02 số cuối giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, thì người mua sẽ được trả số tiền gấp 70 lần so với số tiền mua đề. Ngược lại thì người mua sẽ thua và người bán sẽ hưởng số tiền người mua đã trả cho người bán. Đối với hình thức đánh bạc mua bán số lô, nếu 02 số tự nhiên của người mua trùng với 02 số cuối của 8 giải của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, thì người mua sẽ được trả số tiền gấp 80.000đ trên 01 điểm lô (cứ 01 điểm lô người mua phải trả số tiền: 23.000đ). Ngược lại thì người mua sẽ thua và người bán sẽ hưởng số tiền người mua đã trả cho người bán. P cũng khai nhận: Ngày 06/3/2017 là ngày đầu tiên P đánh bạc dưới hình thức bán số đề, số lô thì bị Công an huyện C phát hiện và bắt quả tang. Trước đó P không bán số đề, số lô cho bất kỳ ai, P cũng khai nhận sau khi bán số đề sẽ chuyển lại bằng đề cho Hoàng Văn N, sinh năm 1973 ở khu C, xã H, huyện C để hưởng tiền hoa hồng. Quá trình điều tra không có căn cứ để xác định P sẽ chuyển bằng đề cho N như P đã khai. Do vậy không có đủ cơ sở để xử lý đối với Hoàng Văn N.

Quá trình điều tra cũng xác định số tiền 9.700.000đ tạm giữ trong két sắt là tiền của chị Nguyễn Thị Kim H - sinh năm 1988 trú tại Khu N, xã V, huyện C, là em gái P gửi anh Nguyễn Tiến V - sinh năm 1983 (là chồng của P) cất giữ. Đối với 01 túi đeo giả da màu đỏ bên trong có 7.300.000đ là tiền của anh V bán hàng, không liên quan đến hành vi phạm tội của P nên anh V đã có đơn xin lại tài sản. Ngày 01/4/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại toàn bộ số tài sản trên cho anh V.

Đối với Trần Văn L, Hà Xuân S1, Nguyễn Xuân S2 có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số đề, số lô, nhưng số tiền mà L, S1 và S2 sử dụng vào mục đánh bạc có giá trị dưới 5.000.000đ, nên ngày 31/3/2017 Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L, S1 và S2.

Tại phiên tòa, bị cáo P giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim P phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, 3 điều 248; điểm h, p khoản 1 điều 46; điều 31 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim P từ 12 - 15 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ (từ ngày 06/3 - 15/3/2017), quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo P.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Kim P 8.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điều 41 của Bộ luật hình sự và khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền do phạm tội mà có là 5.200.000đồng.

+ Tịch thu để tiêu hủy: 01 bút bi màu đen nhãn hiệu AIHAO; 01 quyển vở học sinh nhãn hiệu Hồng Hà đã bị rách một số trang đầu, tại trang thứ năm có ghi các số tự nhiên, đầu trang có ghi AL: 19 - 20, cuối trang có ghi 97 - 50 điểm có chữ ký của Nguyễn Thị Kim P; 02 mảnh giấy của vỏ cây thuốc lá Thăng Long.

+ Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã giao trả cho anh Nguyễn Tiến V 01 túi giả da màu đỏ và 17.000.000đồng.

+ Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị Kim P 230.000đồng để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và trình bày lời nói sau cùng như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và bị cáo cam đoan không bao giờ tái phạm nữa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Kim P tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, số người mua số lô, số đề của bị cáo và số tiền bị cáo thu được từ việc bán số lô, số đề phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và vật chứng thu giữ được, nên có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.430.000đ mà bị cáo Nguyễn Thị Kim P thực hiện trong khoảng thời gian từ 16 giờ 30 phút đến 17 giờ ngày 06/3/2017 tại nhà ở gia đình bị cáo thuộc Khu 5, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 248 của Bộ luật hình sự. Do vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim P là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, nhưng được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự là: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo và để phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với mức đủ để các bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Về khấu trừ thu nhập: Kết quả xác minh của Cơ quan điều tra và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có thu nhập thấp, không ổn định và để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo khi chấp hành án, nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 điều 248 của Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng. Theo kết quả xác minh của cơ quan điều tra và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có tài sản. Do vậy, cần phạt bổ sung đối với bị cáo với mức phạt phù hợp với tính chất hành vi phạm tội và điều kiện kinh tế của bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Số tiền 5.200.000đ đã thu giữ, là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bút bi, quyển vở, bảng đề, cặp đề đã thu giữ đều không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

Túi giả da màu đỏ và 17.000.000đồng thu giữ khi khám xét nhà bị cáo P không liên quan tới tội phạm, nên Cơ quan điều tra trả lại cho người quản lý hợp pháp là anh Nguyễn Tiến V là đúng pháp luật, cần xác nhận.

Số tiền mà bị cáo P cho anh Trần Văn L nợ khi bán số đề và số tiền bị cáo khuyến mại cho các anh Hà Xuân S1, Nguyễn Xuân S2, tổng cộng là 230.000đồng, đều là tiền do phạm tội mà có. Tại phiên tòa, bị cáo P đề nghị được nộp lại số tiền này, nên cần truy thu của bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Hoàng Văn N với lý do không chứng minh được anh N có hành vi đánh bạc như bị cáo P khai, là đúng quy định của pháp luật. Đối với các anh Trần

Văn L, Hà Xuân S1, Nguyễn Xuân S2 có số tiền sử dụng đánh bạc dưới năm triệu đồng và đều không có tiền án về tội “Đánh bạc” hoặc tội quy định tại điều 249 của Bộ luật hình sự, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với các anh L, S1, S2 là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim P phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1, 3 điều 248; điểm h, p khoản 1 điều 46; điều 31 và khoản 4 điều 30 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Kim P 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 09 ngày bị tạm giữ (từ ngày 06/3 - 15/3/2017), quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim P cho UBND xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn khẩu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị Kim P.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Kim P 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước. Thời hạn nộp tiền một lần, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a, b khoản 1 và khoản 2 điều 41 của Bộ luật hình sự và các điểm a, b, c, d khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện C ngày 05/5/2017).

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 bút bi màu đen nhãn hiệu AIHAO; 01 quyển vở loại vở học sinh nhãn hiệu Hồng Hà đã bị rách một số trang đầu, tại trang thứ năm có ghi các số tự nhiên, đầu trang có ghi AL: 19 - 20, cuối trang có ghi 97 - 50 điểm có chữ ký của Nguyễn Thị Kim P; 01 mảnh vở giấy vở cây thuốc lá Thăng Long (gọi là cáp đề) ghi các số lô 87 - 50đ, 78 - 30đ, các số đề 87, 89, 85, 93, 97, 98, 92, 58, 89 - 100, 55 - 200, 88 - 150; 01 mảnh vở giấy vở cây thuốc lá Thăng Long (gọi là cáp đề) ghi các số lô 97 - 50đ, các số đề 38 - 100, 83 - 150, 72, 27, 11, 94, 49, 61, 16, 05, 50 - 100 (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện C ngày 05/5/2017).

- Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã trả lại cho anh Nguyễn Tiến V 01 túi đeo giả da màu đỏ và 17.000.000đồng (Theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 01/4/2017 trong hồ sơ vụ án).

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Thị Kim P 230.000đ (Hai trăm ba mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí:

Áp dụng các khoản 1, 2 điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Thị Kim P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Tiến V có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- THADS huyện C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng